

**TRƯỜNG ĐẠI HỌC VĂN HÓA HÀ NỘI  
KHOA THƯ VIỆN – THÔNG TIN**



**TÌM HIỂU KIẾN THỨC THÔNG TIN CỦA SINH  
VIÊN TRƯỜNG ĐẠI HỌC NGUYỄN TRÃI**

**KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP**

**GIẢNG VIÊN HƯỚNG DẪN:  
SINH VIÊN THỰC HIỆN:  
LỚP:**

**ThS. TRƯƠNG ĐẠI LƯỢNG  
PHẠM THỊ HUỆ  
TV39B**

**HÀ NỘI - 2011**

## **HỆ THỐNG TỪ VIẾT TẮT**

KTTT	: Kiến thức thông tin
CNTT	: Công nghệ thông tin
CSDL	: Cơ sở dữ liệu
NDT	: Người dùng tin
ĐHQGHN	: Đại học Quốc gia Hà Nội
SP&DVTT	: Sản phẩm và dịch vụ thông tin
NCKH	: Nghiên cứu khoa học
ICT	: Information computer technology (Công nghệ thông tin và truyền thông)

## MỤC LỤC

<b>LỜI NÓI ĐẦU</b> .....	<b>1</b>
1. Tính cấp thiết của đề tài .....	5
2. Tình hình nghiên cứu .....	8
3. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu .....	8
4. Mục đích nghiên cứu.....	8
5. Phương pháp nghiên cứu.....	9
6. Ý nghĩa của đề tài .....	9
7. Bố cục củakhóa luận .....	9
<b>Chương 1: KHÁI NIỆM KIẾN THỨC THÔNG TIN VÀ CÔNG TÁC ĐÀO TẠO NGƯỜI DÙNG TIN TẠI THƯ VIỆN TRƯỜNG ĐẠI HỌC NGUYỄN TRÃI</b> .....	<b>11</b>
1.1 Khái niệm về kiến thức thông tin .....	11
1.1.1 Định nghĩa kiến thức thông tin.....	11
1.1.2 Các thành tố của kiến thức thông tin .....	14
1.1.3 Vai trò của kiến thức thông tin với giáo dục đại học .....	19
1.2 Công tác đào tạo người dùng tin tại Thư viện trường Đại học Nguyễn Trãi .....	25
1.2.1 Vài nét về Thư viện trường Đại học Nguyễn Trãi .....	25
1.2.2 Công tác đào tạo người dùng tin tại thư viện.....	27
<b>Chương 2: THỰC TRẠNG KHẢ NĂNG KIẾN THỨC THÔNG TIN CỦA SINH VIÊN TRƯỜNG ĐẠI HỌC NGUYỄN TRÃI</b> .....	<b>38</b>
2.1 Nhóm các kỹ năng về tra cứu thông tin.....	38
2.1.1 Kỹ năng nhận dạng nhu cầu thông tin.....	38
2.1.2 Xây dựng chiến lược tìm tin.....	41
2.1.3 Kỹ năng hiểu biết về nguồn tin. ....	45

2.1.4	Kĩ năng sử dụng công cụ tra cứu.....	49
2.1.5	Kĩ năng điều chỉnh chiến lược tìm tin .....	55
2.2	Nhóm các kĩ năng về sử dụng thông tin.....	60
2.2.1	Kĩ năng đánh giá thông tin.....	60
2.2.2	Kĩ năng sử dụng thông tin.....	63
2.2.3	Kĩ năng trao đổi thông tin .....	68
<b>Chương 3: MỘT SỐ NHẬN XÉT VÀ GIẢI PHÁP NHẪM NÂNG CAO KHẢ</b>		
<b>NĂNG KTTT CHO SINH VIÊN TRƯỜNG NGUYỄN TRÃI.....</b>		<b>71</b>
3.1	Nhận xét.....	71
3.1.1	Về chương trình bồi dưỡng KTTT cho sinh viên .....	71
3.1.2	Về khả năng KTTT của sinh viên .....	72
3.2	Giải pháp nâng cao khả năng KTTT cho sinh viên.....	73
3.2.1	Nâng cao nhận thức của lãnh đạo nhà trường về vai trò của việc phát triển KTTT cho sinh viên.....	73
3.2.2	Kiện toàn đội ngũ cán bộ và nâng cao trình độ cho cán bộ chịu trách nhiệm đào tạo người dùng tin .....	74
3.2.3	Tiến hành tổ chức các lớp đào tạo người dùng tin sớm .....	75
3.2.4	Đa dạng hóa và nâng cao chất lượng các chương trình đào tạo KTTT .....	76
<b>KẾT LUẬN .....</b>		<b>80</b>
<b>TÀI LIỆU THAM KHẢO.....</b>		<b>81</b>
<b>PHỤ LỤC</b>		

## LỜI NÓI ĐẦU

### 1. Tính cấp thiết của đề tài

Trước hết, cần phải thấy rõ tác động to lớn của sự bùng nổ thông tin trong thời đại mà ai cũng có thể phổ biến thông tin qua nhiều kênh khác nhau, đặc biệt là Internet. Có một thực tế là ngày nay bất kỳ cá nhân, tổ chức nào cũng có thể đưa các ý tưởng và thông tin của mình lên Internet. Chưa kể đến các nguồn thông tin đa phương tiện, các tài liệu dưới dạng giấy vẫn hàng ngày tăng theo cấp số nhân. Điều này tất yếu dẫn đến tính phức tạp và diện phong phú của nguồn tin. Vấn đề đặt ra là làm sao kiểm soát được lượng thông tin khổng lồ đang ngày càng gia tăng một cách chóng mặt? làm sao kiểm soát được chính chính xác và độ chân thực của thông tin? Hơn thế nữa, chính do thế giới thông tin đang ngày trở nên phức tạp, xu thế liên ngành trong các lĩnh vực khoa học xuất hiện, sự xuất hiện mạnh mẽ của rất nhiều kênh thông tin đã khiến cho con người gặp không ít khó khăn trong việc giải quyết nhu cầu thông tin của chính họ. Hơn lúc nào hết, họ cần có một công cụ để tiếp cận và làm chủ thế giới thông tin một cách hiệu quả.

Những thách thức như trên khiến cho nhu cầu về kiến thức thông tin trở nên cấp thiết hơn bao giờ. Nói cách khác, để nắm bắt và thu được ích lợi từ các nguồn thông tin phong phú, các cá nhân và tổ chức cần phải đặc biệt lưu tâm đến vấn đề phát triển kiến thức thông tin. Kiến thức thông tin đặc biệt hữu ích cho con người trong việc tự điều chỉnh bản thân và năng lực tư duy sao cho phù hợp với hoàn cảnh mới, giúp con người tự mình cập nhật và tiếp nhận tri thức mới một cách dễ dàng và chủ động.

Học tập suốt đời, hiểu theo nghĩa rộng, có thể tạo lập một cơ sở để các cá nhân có thể quản lý tốt hơn những rủi ro về nghề nghiệp; giúp chính phủ và tổ chức, doanh nghiệp hỗ trợ cá nhân đảm bảo nghề nghiệp của mình. Một chiến lược học tập toàn diện cho phép tối đa hóa các cơ hội học tập có thể được chứng thực

thông qua những lợi ích mà nó đem lại cho nền kinh tế, các tổ chức doanh nghiệp, và cho chính mỗi cá nhân.

Hơn thế nữa, có một thực tế không thể phủ nhận là: ngày nay, các hoạt động học tập đang diễn ra không chỉ tại các cơ sở đào tạo, mà còn có thể được tổ chức tại nhà riêng, cộng đồng, các địa điểm giải trí, nơi làm việc, thông qua các phương tiện truyền thông, bạn bè và các mối quan hệ khác. Đó chính là cơ sở cho sự ra đời của “xã hội học tập” – nơi mà người học có toàn quyền tự do lựa chọn trang bị cho mình phương thức học tập của riêng mình trên cơ sở vô số cơ hội học tập mà họ có thể có được (nhu cầu tự định hướng). Và một trong những nhân tố chủ chốt cấu thành nên khả năng tự định hướng đó chính là kiến thức thông tin (theo tác giả Candy). Khả năng tự định hướng và tự thích nghi chính là yếu tố đặc biệt quan trọng để mỗi cá nhân có thể phát triển một cách bền vững và tích cực trong bối cảnh thị trường lao động đầy biến động. Xu thế xã hội cho thấy việc thay đổi nghề nghiệp trong cuộc đời mỗi con người ngày càng diễn ra phổ biến và tất yếu. Điều này đòi hỏi mỗi người cần có khả năng tiếp cận và làm việc với những lĩnh vực kiến thức mới một cách hiệu quả. Sẽ là nguy hiểm nếu như mọi người coi việc học tập chính quy của mình là công cụ cứu cánh duy nhất cho sự nghiệp của mình, đồng thời bỏ qua việc tiếp cận và áp dụng những tri thức mới liên quan đến công việc và cuộc sống cá nhân của mình. Có thể nói, kiến thức thông tin chính là chìa khóa xây dựng nên một “xã hội học tập”.

Ngân hàng Thế giới (2003) đã có một tổng kết hết sức quan trọng như sau:

Những thay đổi trong nền kinh tế tri thức nhanh tới mức các công ty không còn phụ thuộc duy nhất vào đội ngũ nhân lực mới tốt nghiệp để có được các kỹ năng và kiến thức mới. Các trường đại học và các cơ sở đào tạo khác do đó cần phải chuẩn bị cho người học khả năng học tập suốt đời. Các hệ thống giáo dục không thể tiếp tục hướng vào các kỹ năng tác nghiệp cụ thể được nữa mà cần đặt

trọng tâm vào việc phát triển cho người học những kỹ năng ra quyết định, kỹ năng giải quyết vấn đề và dạy cho người học cách thức tự học và học từ người khác.

Chính những sự khác biệt đó đã đòi hỏi người lao động của nền kinh tế tri thức cần có khả năng lựa chọn và xử lý thông tin một cách thông minh và hiệu quả nhằm tạo ra tri thức mới cũng như biết cách chia sẻ tri thức. Hơn thế nữa, với kiến thức thông tin, con người còn có thể kiểm soát được các nguồn thông tin quanh họ, xử lý và tiếp nhận những khái niệm và tri thức mới, đồng thời tự điều chỉnh bản thân sao cho phù hợp với những hoàn cảnh sống và điều kiện làm việc mới. Với ý nghĩa như vậy, có thể nói, kiến thức thông tin chính là phần tri thức không thể thiếu được của con người trong điều kiện kinh tế – xã hội mới.

Tóm lại, kiến thức thông tin chính là vấn đề cấp bách mang tính toàn cầu trong bối cảnh xã hội thông tin và kinh tế tri thức. Mỗi quốc gia cần phải có một chiến lược phát triển kiến thức thông tin phù hợp với đặc điểm kinh tế, xã hội và giáo dục của mình nhằm tạo ra một lực lượng lao động có khả năng thích ứng và tính sáng tạo cao. Đây cũng chính là khẳng định của tác giả Alan Bundy (2003) khi ông cho rằng kiến thức thông tin được xem như một hệ kiến thức nền tảng, và do đó các chính phủ cần phải xây dựng các chính sách và chiến lược thông tin phù hợp, lấy kiến thức thông tin là nhân tố cốt lõi. Tác giả này cũng kêu gọi các nhà giáo, nhà khoa học, và các nhà quản lý giáo dục ngay bây giờ nên thống nhất coi kiến thức thông tin như là ưu tiên đầu tư cao nhất về mặt sự phạm và nguồn lực.

Nhận thức rõ tầm quan trọng của việc nắm bắt KTTT của sinh viên, em đã mạnh dạn chọn đề tài “***Tìm hiểu kiến thức thông tin của sinh viên trường Đại học Nguyễn Trãi***” làm đề tài khóa luận tốt nghiệp với hy vọng có thể tìm hiểu và đánh giá được khả năng KTTT của sinh viên hiện nay để từ đó đưa ra các giải pháp cụ thể nhằm nâng cao các kỹ năng thông tin cho sinh viên, góp phần thúc đẩy sự phát triển khoa học, công nghệ và giáo dục của đất nước.

## **2. Tình hình nghiên cứu**

Vấn đề về KTTT ngày càng được sự quan tâm của các nhà nghiên cứu trong nước và thế giới, đặc biệt là Hội thảo quốc tế về KTTT được tổ chức tại trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn –ĐHQGHN đã nhận được nhiều bài tham luận của các tác giả trong và ngoài nước như: Kiến thức thông tin – lượng kiến thức cần thiết cho người dùng tin trong hệ thống giáo dục Đại học ở Việt Nam hiện nay của tác giả Trần Thị Quý; Kiến thức thông tin với giáo dục đại học của tác giả Nghiêm Xuân Huy;...

Gần đây, một công trình nghiên cứu khoa học của nhóm sinh viên lớp TV39A trường Đại học Văn hóa Hà Nội với đề tài: “Kỹ năng thông tin của sinh viên trường Đại học Văn hóa Hà Nội” cũng đã được thực hiện dưới sự hướng dẫn của cô giáo Vũ Dương Thúy Nga.

Nội dung các bài nghiên cứu trên tương đối phong phú và chuyên sâu. Tuy nhiên, việc nghiên cứu kiến thức thông tin của sinh viên trường Đại học Nguyễn Trãi lại chưa có công trình nào nghiên cứu. Vì vậy tác giả lựa chọn vấn đề này làm đề tài nghiên cứu cho mình.

## **3. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu**

-Đối tượng nghiên cứu : Kiến thức thông tin của sinh viên trường Đại học Nguyễn Trãi.

- Phạm vi nghiên cứu : Sinh viên trường Đại học Nguyễn Trãi tại thời điểm hiện tại.

## **4. Mục đích nghiên cứu**

Đề tài tìm hiểu về kiến thức thông tin của sinh viên trường Đại học Nguyễn Trãi những kỹ năng thông tin mà sinh viên cần như: nhu cầu học phương pháp xác định nguồn tin, phương pháp tra cứu tin, đánh giá và trình bày thông tin để phục vụ cho quá trình học tập của họ để từ đó đưa ra các giải pháp thích hợp để nâng cao kiến thức thông tin cho sinh viên.



## **5. Phương pháp nghiên cứu**

Trong quá trình nghiên cứu đề tài em có sử dụng các phương pháp nghiên cứu sau:

- Phân tích tài liệu về kiến thức thông tin;
- Tiến hành điều tra trực tiếp nhu cầu về kiến thức thông tin của sinh viên bằng một số phương pháp cụ thể như: bảng hỏi(Ăng ket), phỏng vấn...;
- Xử lý, phân tích, tổng hợp các kết quả điều tra.
- Phương pháp diễn dịch, phương pháp quy nạp.

## **6. Ý nghĩa của đề tài**

- Về mặt lí luận: làm đầy đủ và phong phú hơn các khái niệm về KTTT, nắm bắt được công tác đào tạo người dùng tin của thư viện.
- Về mặt thực tiễn: kết quả nghiên cứu của khóa luận là cơ sở để khẳng định tầm quan trọng của KTTT và giúp sinh viên có thể làm chủ thế giới thông tin của mình, phục vụ cho nhu cầu học tập và ứng dụng trong cuộc sống.

## **7. Bố cục củakhóa luận**

Ngoài phần lời nói đầu, kết luận, tài liệu tham khảo + phụ lục, khóa luận được chia làm 3 chương:

Chương 1: Khái niệm về kiến thức thông tin và công tác đào tạo người dùng tin tại thư viện trường Đại học Nguyễn Trãi.

Chương 2 : Thực trạng khả năng kiến thức thông tin của sinh viên trường Đại học Nguyễn Trãi.

Chương 3 : Một số nhận xét và giải pháp nhằm nâng cao khả năng kiến thức thông tin cho sinh viên.

Mặc dù đã rất cố gắng trong quá trình thực hiện đề tài này, nhưng do còn những hạn chế về năng lực, trình độ và thời gian nên chắc chắn không tránh khỏi

những thiếu sót cần bổ sung, sửa chữa. Vì vậy, em rất mong nhận được sự góp ý, chỉ bảo của thầy cô trong khoa Thư viện – Thông tin của trường Đại học Văn hóa Hà Nội, cùng toàn thể các cán bộ hiện đang công tác tại thư viện để đề tài của em được hoàn thiện hơn.

Cuối cùng, em xin gửi lời cảm ơn sâu sắc và chân thành tới thầy giáo hướng dẫn Trương Đại Lượng, các thầy cô trong khoa, cùng các cán bộ thư viện trường Đại học Nguyễn Trãi đã tận tình giúp đỡ em hoàn thành bài khóa luận này.

*Em xin chân thành cảm ơn!*

## TÀI LIỆU THAM KHẢO

### TIẾNG VIỆT

- 1.Đào Hải Chung, Một số kinh nghiệm tìm tin trên Internet: Kỹ yếu hội nghị khoa học sinh viên lần XI. –H.: ĐHKHXH&NV.ĐHQGHN, 2006. - 333tr.
- 2.Khoa Thanh Ngọc, Kiến thức thông tin dành cho sinh viên được giảng dạy theo phương pháp tích cực tại trường ĐHKHXH&NV. ĐHQGHN: Khóa luận tốt nghiệp. –H.: ĐHKHXH&NV, 2007.-64tr
- 3.Kỹ năng trích dẫn và lập danh mục tài liệu tham khảo truy cập tại [http://www.vdic.org.vn/data/referencing\\_skill\\_v1.doc](http://www.vdic.org.vn/data/referencing_skill_v1.doc) ngày 22/04/2010.
- 4.Nghiêm Xuân Huy, Kiến thức thông tin với giáo dục đại học//ngành thông tin– thư viện trong xã hội thông tin : kỹ yếu hội thảo khoa học. –H. : Khoa thông tin – thư việnĐHKHXH&NV. ĐHQGHN, 2006.- tr135- 144
- 5.Nguyễn Thị Hồng Trang, Nghiên cứu hoàn thiện tổ chức và nâng cao hiệu quả hoạt động thông tin thư viện trường Đại học Sư phạm Hà Nội : Luận văn thạc sĩ thông tin thư viện.-H.:Đại học Văn hóa Hà Nội, 2003.- 93tr.
- 6.Nguyễn Thị Lan Thanh, Nguyễn Tiến Hiền. Hướng dẫn sử dụng thư viện thông tin: Tài liệu tham khảo cho sinh viên các trường đại học và cao đẳng. - H.: Đại học Văn hóa Hà Nội, 2004.- 168tr
- 7.Nguyễn Thị Tươi, Công tác đào tạo người dùng tin tại Trung tâm thông tin thư viện ĐHQGHN: Khóa luận tốt nghiệp. –H.: ĐHKHXH&NV, 2008.-57tr.
- 8.Phan Huy Quế, Đào tạo, huấn luyện người dùng tin trong bối cảnh hoạt động thông tin thư viện hiện nay//Tập chí thông tin tư liệu.- 1998. – số 3.- tr 10

9. Tô Thị Hiền, Tăng cường kiến thức thông tin cho sinh viên – giải pháp nâng cao chất lượng đào tạo trong các trường Đại học//ngành thông tin thư viện: kỷ yếu hội thảo khoa học.-H. : khoa thư viện thông tin,2006. –tr 108- 114
10. Trần Mạnh Tuấn ( 2006), Nội dung kiến thức thông tin// Bản tin thư viện – công nghệ thông tin. ĐHQGTPHCM.- 8/2006.- tr 21-27
11. Trần Thị Minh Nguyệt (2007), Bài giảng người dùng tin và nhu cầu tin (dành cho học viên cao học). [15]
12. Trần Thị Quý, Kiến thức thông tin, lượng kiến thức cần thiết cho người dùng tin trong hệ thống giáo dục đại học ở Việt Nam hiện nay: kỷ yếu hội thảo khoa học. –H.: Khoa thông tin - thư viện ĐHKHXH&NV. ĐHQGHN, 2006.- tr168 – 172.[8]
13. Trương Đại Lượng, Vai trò của thư viện trong việc phổ biến kiến thức thông tin. – Tạp chí thư viện Việt Nam, 2009. -số 4. -tr 17-25.[11]
14. Trương Đại Lượng, Bài giảng về kiến thức thông tin: Bảng hỏi.

#### TIẾNG ANH

15. <http://www.ifla.org>
16. Bawden, D. (2001). Information and digital literacies: a review of concepts. *Journal of Documentation*, 218-259.[3], [10]
17. Boekhorst, A.K. (2003). Becoming information literate in the Netherlands. *Library Review*, 298-309.[7]
18. Abid, A. (2004) Information literacy for learning. *World Library and Information Congress: 70<sup>th</sup> IFLA General Conference ccand Council*. Buenos Aires, Argentina.[13]

19. ACRL (1989) Presidential committee on information literacy. Final report, tại <http://www.Ala.org/ala/acrl/acrlpub/whitepapers/presidential.html> [4], [6]
20. Bruce, C. (1997) *Seven faces of information literacy*, Adelaide, Auslib Press.[2], [9]
21. ANZIIL (2004) *Australian and New Zealand Information Literacy Framework: principles, standards and practice*, Adelaide, Australian and New Zealand Institute for Information Literacy.[12]
22. Cheek, J.e.a (1995) *Finding out: information literacy for the 21 st century*, Melbourne, McMillan Education Australian.[5]
23. Spitzer, Eisenberg, M. B. & Lowe, C. A. (Eds) (1998) *Information literacy: essential skills for information age*, Syracuse, New York, ERIC Clearinghouse on information & Technology, Syracuse University.[1]
24. Virginia M. Tiefel (1995). *Library user education: examining its past, projecting its future*, 318 – 319.[14]